

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 376/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2022

V/v trả chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DA**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Định

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc.

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 686/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về: “Trả chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Ngũ đơn:* Bà Võ Hoàng U, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 307 Nguyễn Thị Nê, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố H. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 398/1/1 Nguyễn Thị Nê, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố H. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết, ngũ đơn Bà Võ Hoàng U trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân

dân xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung gia đình chồng tại số 398/1/1 Nguyễn Thị Nê, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố H được 02 năm, Quá trình chung sống vợ chồng bà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do sau khi cưới về bà phát hiện ông Đ nợ nần nhiều chỗ do cờ bạc, bà phải trả nợ thay cho ông Đ nhiều lần, bà đã khuyên ngăn ông Đ từ bỏ cờ bạc nhưng ông Đ không thay đổi, không phụ bà lo cho con cái, mê chơi game nên dẫn đến vợ chồng thường gây gổ nhau, bà bồng con về nhà cha mẹ ruột bà sống từ tháng 06/2021 cho đến nay, bà và ông Đ cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay, hiện vợ chồng bà không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương, tạo điều kiện cho nhau nữa. Nay bà nhận thấy cuộc hôn nhân không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được. Mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 01/01/2020, sau ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Minh A. Bà tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà xác định bà và ông Đ không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự đến tòa nhưng ông Đ vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa, bà U và ông Đ vắng mặt nên không thể hiện ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Võ Hoàng U đối với ông Nguyễn Minh Đ là trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ hiện cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố H nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với nguyên đơn bà Võ Hoàng U, có đơn xin xét xử vắng mặt, hồ sơ cũng thể hiện đầy đủ các tài liệu chứng cứ, do đó việc vắng mặt bà U không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, căn cứ theo Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà U là đúng quy định.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Đ, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự đến tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn không đến tòa tham gia giải quyết vụ kiện. Vì vậy, căn cứ theo Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy bà Võ Hoàng U và ông Nguyễn Minh Đ có tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 18 tháng 01 năm 2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Bà U xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do sau khi cưới về bà phát hiện ông Đ nợ nần nhiều chỗ do cờ bạc, bà phải trả nợ thay cho ông Đ nhiều lần, bà đã khuyên ngăn ông Đ từ bỏ cờ bạc nhưng ông Đ không thay đổi, không phụ bà lo cho con cái, mê chơi game nên dẫn đến vợ chồng thường gây gổ nhau, bà bồng con về nhà cha mẹ ruột bà sống từ tháng 06/2021 cho đến nay, bà và ông Đ cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay, hiện vợ chồng bà không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương, tạo điều kiện cho nhau nữa. Nay bà nhận thấy cuộc hôn nhân không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được. Mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Tòa án cũng đã triệu tập bà U và ông Đ đến Tòa án tiến hành hòa giải để các bên có điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên ông Đ không đến tòa, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà U, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn xảy ra. Mặc khác bà U xác định bà không còn tình cảm với ông Đ, bà không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân với ông Đ. Hiện tại hai vợ chồng bà không còn quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện cho nhau thực quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau nữa nên bà vẫn kiên quyết ly hôn với ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà U và ông Đ đã phát sinh trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà U với ông Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Bà U và ông Đ có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 01/01/2020, sau ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Minh A. Bà tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Do ông Đ không đến tòa nên không thể hiện ý kiến của ông về con chung, vì lợi ích mọi mặt của cháu A và nguyện vọng của bà U muốn nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu A cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật

Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, vì bà U tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Bà U xác định bà và ông Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Do ông Đ vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của ông về tài sản chung, sau này nếu ông Đ có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện vụ tranh chấp khác. Hội đồng xét xử xét thấy không xem xét giải quyết trong vụ kiện này là phù hợp.

[6]. Về nợ chung: Bà U xác định không có nợ chung, do ông Đ vắng mặt nên không thể hiện ý kiến về nợ chung. Sau này nếu các bên có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ tranh chấp khác. Hội đồng xét xử xét thấy không xem xét giải quyết trong vụ kiện này là phù hợp.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: bà U phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TU xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Võ Hoàng U và ông Nguyễn Minh Đ.

2. Về con chung: Giao bà Võ Hoàng U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Minh A, Ghi nhận sự tự nguyện của bà U không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đ.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Bà U xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Do ông Đ vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của ông về tài sản chung, sau này nếu ông Đ có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện vụ tranh chấp khác.

4. Về nợ chung: Bà U xác định không có nợ chung. Do ông Đ vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của ông về nợ chung, sau này nếu ông Đ có tranh chấp về nợ chung sẽ khởi kiện vụ tranh chấp khác. nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà U phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) theo biên lai số 0043275 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà U đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Định**



con chung thì bà U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đ.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Bà U xác định không có nợ chung. Do ông Đ vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của ông về nợ chung, sau này nếu ông Đ có trả chấp về nợ chung sẽ khởi kiện vụ trả chấp khác. nên Hội đồng xét xử không xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về nợ chung: Bà U xác định không có nợ chung. Do ông Đ vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của ông về nợ chung, sau này nếu ông Đ có trả chấp về nợ chung sẽ khởi kiện vụ trả chấp khác. nên Hội đồng xét xử không xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà U phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) theo biên lai số 0043275 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà U đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

NgU đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc      giờ      ngày 25/03/2022, Hội đồng xét xử đã đọc lại biên bản và công nhận đúng nội dung đã quyết định.

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Định**

